

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27 /2018/HSST
Ngày: 11 / 5 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Duy Mạnh.
- Bà Trương Thị Lan Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Duy- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 11 tháng 05 năm 2018 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/HSST ngày 16/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/QĐXXST-HS ngày 24/04/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn K** - Giới tính: Nam. Năm sinh: 1998.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông: Không xác định. Con bà: Bùi Thị T – sinh năm 1979. Trú tại thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo Bùi Văn K là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 04/01/2018 chuyển tạm giam ngày 07/01/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt.

Những người làm chứng:

- Bùi Văn T, sinh năm 1977
- Bùi Thị T, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình
- Đinh Văn B, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ông T, ông B vắng mặt, bà T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn K là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2018, K đi bộ từ nhà đến địa phận xã T để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi K đến khu vực thôn L, xã T, huyện N, K gặp một người nam giới (K không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở bên đường, K đến gần người nam giới và hỏi: *“Anh có hàng không để cho em hai trăm”* - Ý K hỏi mua Heroine của người nam giới với giá 200.000 đồng, người nam giới đồng ý nói: *“Có, đưa tiền đây”* Bùi Văn K lấy ra 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền rồi đưa lại cho K 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, K cầm gói Heroine bỏ vào túi quần để đi về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi K đang đi bộ trên đoạn đường thuộc thôn L, xã T thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã T đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra. Do sợ bị phát hiện cất giấu Heroine trên người nên Bùi Văn K đã móc trong túi quần bên trái phía trước 01 gói Heroine vừa mua được định ném xuống mặt đường thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của K 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, K khai nhận đó là gói Heroine của K vừa mua về nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Bùi Văn K 01 điện thoại nhãn hiệu SONY vỏ màu đen và số tiền 470.000 đồng.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Bùi Văn K có trọng lượng 0,24 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 10/KLGD-PC54-MT ngày 06/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,2300 gam (không phải hai nghìn ba trăm) gam là ma túy, loại Heroine.*

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn K đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình như trên. Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của

Viện Kiểm sát; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 16/03/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giữ ngày 04/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn K.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,1715 (không phẩy một nghìn bảy trăm mười lăm) gam Heroine còn lại Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn K cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 10/2018/GĐMT và 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY vỏ màu đen và số tiền 470.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn K và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bản thân là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, và

vật chứng đã thu giữ, phù hợp với kết luận giám định số 10/KLGD-PC54-MT ngày 06/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,2300 gam (không thấy hai nghìn ba trăm) gam là ma túy, loại Heroine.* (là chất ma túy quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2018, Tại khu vực thôn L, xã T, huyện N, Bùi Văn K đã dùng 200.000 đồng để mua 01 gói Heroine của một người nam giới (K không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở bên đường để về sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã T Bình đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cũng như biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế, và một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội và cuộc sống bình yên của nhân dân.

Từ những quy định của Pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời Luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán Heroine cho bị cáo Bùi Văn K nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo do hành vi cất giấu trái phép Heroine của bị cáo nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi, qua xác minh trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa cho thấy bị cáo ở với mẹ,

không có nghề nghiệp ổn định nên không có tài sản gì. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SONY vỏ màu đen và số tiền 470.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,1715 (không phải một nghìn bảy trăm mười lăm) gam Heroine còn lại Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn K cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 10/2018/GĐMT và 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

5. Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước có ghi Công an tỉnh Ninh Bình số 10/2018/ GĐMT, mẫu vật hoàn trả có trọng lượng M= 0,1715 gam chất bột dạng cục màu trắng là ma túy loại Heroine; 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong cũ.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu SONY vỏ màu đen. Số IMEL355101065011188 kèm số sim điện thoại trong máy 01626450444 và số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2018, giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Căn cứ theo ủy nhiệm chỉ ngày 29/3/2018 của Kho bạc Nhà nước huyện N)*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Bùi Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- VKSND tỉnh NB.
- Công an huyện N.
- VKSND huyện N.
- THADS huyện N.
- Bị cáo.
- Lưu HS./VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
(đã ký)

Hà Minh Lực